

## THÔNG BÁO

### Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2015-2016, 2016-2017

#### A. ĐẠI HỌC

##### I. Ngành: Bảo tàng học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ Chính quy của Bộ GD & ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Diện tích đất: 2,1ha</li><li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li><li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li><li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li><li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li><li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li><li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li></ul></li><li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"><li>+ Phó Giáo sư: 14</li><li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li><li>+ Thạc sỹ: 112</li><li>+ Cử nhân: 11</li></ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn chuyên ngành học,...</li><li>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học thuật hoặc chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ học,...</li><li>- Báo cáo chuyên đề, tìm hiểu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng mềm,...</li></ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Câu lạc bộ di sản văn hóa</li> <li>- Tư vấn hướng nghiệp, thực hành môn học, giới thiệu kiến tập, thực tập, việc làm...</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế đào tạo của Nhà trường, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>Yêu cầu về kiến thức:</b></p> <p><b>* Nhóm kiến thức chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức lý luận chính trị về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng, đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về luật pháp.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn như: văn hóa học, xã hội học, mỹ học, tâm lý học, lịch sử văn minh thế giới, lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về văn hóa khu vực.</li> </ul> <p><b>*Nhóm kiến thức chuyên ngành cơ bản và nâng cao</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam</li> <li>+ Kiến thức đại cương về bảo tàng học</li> <li>+ Kiến thức đại cương về bảo tồn di tích</li> <li>+ Kiến thức cơ bản về di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam</li> <li>+ Kiến thức cơ bản về cổ vật ở Việt Nam</li> <li>+ Kiến thức cơ bản về di sản văn hóa Việt Nam</li> <li>+ Kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là kiến thức về lịch sử và văn hóa Việt Nam.</li> <li>+ Kiến thức lý luận bảo tàng học, nghiệp vụ bảo tàng, bảo tồn di tích và các thành tựu khoa học công nghệ mới để vận dụng vào hoạt động của ngành bảo học Việt Nam.</li> </ul> <p><b>* Nhóm kiến thức nghiệp vụ ngành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức về sưu tầm hiện vật</li> <li>+ Kiến thức về kiểm kê và bảo quản hiện vật</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>+ Kiến thức về trưng bày hiện vật bảo tàng</p> <p>+ Kiến thức về công tác giáo dục trong bảo tàng</p> <p>+ Kiến thức về kiểm kê và xếp hạng di tích</p> <p>+ Kiến thức về tu sửa, bảo quản, phục hồi di tích</p> <p>+ Kiến thức về khai thác phát huy giá trị di sản văn hóa</p> <p><b>* Nhóm kiến thức bổ trợ</b></p> <p>+ Kiến thức tin học trình độ B.</p> <p>- Ngoại ngữ: Đạt trình độ A2 khung Châu Âu, có khả năng giao tiếp và tra cứu phục vụ cho công tác nghiệp vụ chuyên môn.</p> <p><b>Yêu cầu về kỹ năng:</b></p> <p><b>* Kỹ năng về nghiệp vụ bảo tàng:</b></p> <p>- Tổ chức thực hiện được các khâu công tác nghiệp vụ như: Nghiên cứu khoa học, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày hiện vật bảo tàng ở hệ thống các bảo tàng công lập và ngoài công lập.</p> <p>- Tổ chức thực hiện được quy trình nghiên cứu, kiểm kê, phân loại, tu sửa, bảo quản di tích lịch sử văn hóa. Tổ chức, khai thác, phát huy giá trị các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.</p> <p><b>* Kỹ năng công nghệ thông tin:</b></p> <p>- Khai thác được các thông tin từ những nguồn khác nhau bổ sung, cập nhật những thông tin thường xuyên. - Sử dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, trưng bày hiện vật bảo tàng.</p> <p><b>* Các kỹ năng khác</b></p> <p>Có kỹ năng làm việc nhóm.</p> <p>Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống.</p> <p>Kỹ năng tư duy biện chứng</p> <p>Kỹ năng giải quyết vấn đề</p> <p>Có tác phong làm việc chuyên nghiệp.</p> <p><b>* Yêu cầu về thái độ:</b></p> <p>- Cử nhân ngành Bảo tàng học có lập trường tư tưởng vững vàng, có tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, yêu nghề; Nắm vững đường lối,</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa; Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy giá trị các loại hình di sản văn hóa Việt Nam; Luôn cập nhật kiến thức mới; ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công tác chuyên môn.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên ngành Bảo tàng học làm việc được tại các cơ quan sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Di sản văn hóa</li> <li>- Các bảo tàng từ trung ương đến địa phương (bảo tàng công lập; ngoài công lập), các nhà truyền thống.</li> <li>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> <li>- Ban quản lý di tích tỉnh, thành phố</li> <li>- Các Trung tâm Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa</li> <li>- Phòng Quản lý Di sản văn hóa</li> <li>- Các Đài phát thanh- truyền hình (Ban Văn hóa - Xã hội)</li> <li>- Các công ty Du lịch (Hướng dẫn viên du lịch)</li> <li>- Các Viện Nghiên cứu văn hóa (Viện Khảo cổ học, Viện Văn hóa, Viện Văn hóa - nghệ thuật, Viện sử học,...).</li> <li>- Giáo viên tại các trường phổ thông và đại học với những chuyên ngành về Di sản văn hóa.</li> <li>- Phòng Văn hóa &amp; Thông tin các quận, huyện trực thuộc tỉnh, thành phố.</li> </ul>

## II. Ngành: Gia đình học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> Diện tích ký túc xá: 4.619 m <sup>2</sup>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng chọn môn học phù hợp với sinh viên</li> <li>- Đảm bảo sinh viên tích lũy đủ tín chỉ theo năm học</li> <li>- Gặp gỡ sinh viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải đáp thắc mắc của sinh viên</li> <li>- Tổ chức hoạt động ngoại khóa gắn với chuyên môn</li> <li>- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên ngành với sự tham gia của các chuyên gia</li> <li>- Tổ chức cho sinh viên tham gia các lớp bồi dưỡng do các tổ chức, trung tâm nghề nghiệp liên quan</li> <li>- Tổ chức các hoạt động văn, thể, mỹ nâng cao tổ chất, năng lực, sức khỏe cho sinh viên</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có lòng say mê, yêu nghề.</li> <li>- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực gia đình và xã hội.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Nhóm kiến thức chung <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức lý luận chính trị về chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng, đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ bản về luật pháp.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn như: văn hóa học, xã hội học, mỹ học, tâm lý học, lịch sử văn minh thế giới, lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam</li> <li>- Kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam và khu vực.</li> </ul> <p>2. Nhóm kiến thức chuyên ngành cơ bản và nâng cao. Kiến thức về các lĩnh vực thuộc ngành gia đình và công tác xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm được kiến thức chung về gia đình và các lĩnh vực liên quan đến gia đình một cách cơ bản, có hệ thống.</li> <li>+ Nắm vững hành lang pháp lý và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực gia đình.</li> <li>+ Biết tổ chức thực hiện các công việc cụ thể của ngành Gia đình học.</li> <li>+ Biết ứng dụng trong quản trị và kinh doanh dịch vụ Gia đình.</li> <li>+ Biết tư vấn các vấn đề xã hội, tâm lý và tư vấn kinh doanh.</li> </ul> <p>3. Đảm bảo vận dụng được thành thực các kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có kỹ năng nghiên cứu, dự báo, xây dựng các chính sách về gia đình và các hoạt động xã hội có liên quan đến công tác gia đình.</li> <li>+ Có kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động quản lý nhà nước về gia đình.</li> <li>+ Tổ chức, thao tác các hoạt động nghiệp vụ văn hóa trong lĩnh vực gia đình.</li> <li>+ Có kỹ năng triển khai các hoạt động tư vấn và cung cấp dịch vụ gia đình.</li> </ul> <p>4. Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh): Đạt trình độ B1 châu Âu hoặc bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc trong các cơ quan nhà nước về lĩnh vực gia đình, hoặc có thể tham gia hoạt động trong các

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>tổ chức Phi chính phủ thuộc các lĩnh vực gia đình, trẻ em, công tác xã hội.</p> <p>+ Trở thành nghiên cứu viên tại các viện chiến lược quốc gia, viện phụ nữ cán bộ, viện nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật, viện Xã hội học, viện Con người...</p> <p>+ Phóng viên, biên tập viên các báo, tạp chí, các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, truyền hình từ TW đến địa phương, các công ty cổ phần truyền thông và tổ chức sự kiện về mảng phụ nữ, văn hóa gia đình, văn hóa xã hội; trung tâm thông tin đối ngoại về văn hóa, xã hội thuộc các Bộ, Ban, Ngành trực thuộc Trung ương và địa phương.</p> <p>+ Cán bộ, giảng viên, nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp... đào tạo về công tác xã hội, phụ nữ học, xã hội học... và các cơ quan, đơn vị có chức năng đào tạo văn hóa khác.</p> <p>+ Nhân viên/chuyên gia tư vấn, cán bộ thị trường, marketing, PR cho các doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ gia đình, các tổ chức kinh tế...</p> <p>+ Chuyên viên gia đình tại các trung tâm nghiên cứu, phát triển cộng đồng, gia đình, giới, các trung tâm giáo dục, cai nghiện, chăm sóc người già và trẻ em...</p> <p>+ Cán bộ gia đình, cán bộ văn hóa phụ trách mảng gia đình của các phòng chức năng thuộc các phường, xã, quận, huyện các tỉnh, thành phố hoặc thị ủy.</p>

**III. Ngành: Việt Nam học**  
**Chuyên ngành: Hướng dẫn viên du lịch quốc tế**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết	<p>– Diện tích đất: 2,1ha</p> <p>– Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó:</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
	phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> Diện tích ký túc xá: 4.619 m <sup>2</sup>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn ngành học,...</li> <li>- Tổ chức các chương trình thực tế, tham quan để bổ sung các kiến thức, nghiệp vụ mang tính thực tiễn của công việc hướng dẫn viên du lịch quốc tế.</li> <li>- Giới thiệu cơ hội trở thành các tình nguyện viên cho các tổ chức quốc tế, các chương trình dự án nước ngoài, giúp sinh viên được tiếp xúc với môi trường giao tiếp đa văn hóa và đa ngôn ngữ.</li> <li>- Tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ du lịch, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học thuật hoặc chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ học,.. nhằm bồi dưỡng kỹ năng mềm cho sinh viên.</li> <li>- Báo cáo chuyên đề, tìm hiểu về các thủ tục hải quan, xuất nhập cảnh và kiểm dịch...</li> <li>- Tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu thực tập, kiến tập, việc làm, nhà trọ,...</li> </ul>



STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế học vụ của Nhà trường</li> <li>- Có phẩm chất chính trị tốt, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của Nhà nước.</li> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm và đặc biệt có đạo đức nghề nghiệp trong các lĩnh vực công tác của hoạt động văn hoá-du lịch.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững kiến thức cơ bản, cần thiết về khoa học xã hội nhân văn và văn hoá Việt Nam.</li> <li>- Có kiến thức chuyên sâu về Khu vực học, Quốc tế học</li> <li>- Có kiến thức chuyên môn sâu trong lĩnh vực du lịch để có thể khai thác có hiệu quả các giá trị văn hoá phục vụ phát triển du lịch; nâng cao giá trị văn hoá trong các hoạt động kinh doanh du lịch.</li> </ul> <p><b>Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng khai thác giá trị của các di sản phục vụ hoạt động du lịch; làm tốt công tác quản lí hoạt động du lịch tại các địa phương theo chức trách của mình.</li> <li>- Có kỹ năng tổ chức, quản lí, điều hành của hoạt động của các doanh nghiệp du lịch, làm tốt công tác quản trị tại các doanh nghiệp này.</li> <li>- Có kỹ năng tổ chức điều hành và thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh lễ hành, hướng dẫn du lịch đạt chất lượng, hiệu quả cao.</li> <li>- Có kỹ năng áp dụng thành thực các ứng dụng khoa học kĩ thuật vào phục vụ công việc như vận dụng mạng internet, những tính năng của công nghệ thông tin để quản lý dữ liệu, tính toán, đặt chỗ và quảng cáo du lịch; vận dụng các phương tiện truyền thông để quảng bá sản phẩm...</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>- Có kỹ năng giao tiếp đa văn hóa</p> <p><b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Tương đương TOEIC 500, hoặc B1 chuẩn Châu Âu.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>- Sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch quốc tế có thể làm việc ở các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng dẫn viên suốt tuyến nội địa và quốc tế</li> <li>+ Quản lý du lịch (quản lý doanh nghiệp du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, tài nguyên du lịch)</li> <li>+ Điều hành du lịch (phân công công việc cho các hướng dẫn viên du lịch; nhận thông tin từ các chương trình du lịch để phối hợp với các bộ phận, cơ quan chức năng giải quyết những phát sinh, yêu cầu của khách do hướng dẫn viên báo về nhận và giải quyết các yêu cầu, khiếu nại của khách về chương trình du lịch của đơn vị mình v.v..).</li> <li>+ Giảng viên dạy ngành Việt Nam học</li> <li>+ Nghiên cứu viên ngành Việt Nam học</li> </ul> <p>Ngoài ra, sinh viên còn có cơ hội việc làm ở các vị trí như nhân viên lễ tân, nhân viên marketing du lịch...</p> <p>- Các cơ quan tuyển dụng có thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các công ty Du lịch-Lữ hành trong và ngoài nước.</li> <li>+ Các cơ quan nghiên cứu phát triển hoạt động Du lịch-Lữ hành quốc tế.</li> </ul> <p>- Các cơ sở đào tạo về du lịch.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		- Các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, truyền thông

#### IV. Ngành: Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp phổ thông trung học</li> <li>- Đạt các điều kiện về điểm chuẩn theo qui định</li> <li>- Có đủ sức khoẻ theo qui định</li> <li>- Đóng đầy đủ các chi phí theo qui định của nhà trường.</li> </ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li> </ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống các CLB nghề nghiệp có nhiệm vụ hướng nghiệp cho sinh viên đúng, đủ, bám sát yêu cầu thực tiễn.</li> <li>- Giáo dục - đào tạo ngoại khoá có tỷ lệ phù hợp với yêu cầu từ thực tiễn, phù hợp với khả năng cung - cầu của đội ngũ giáo viên với sinh viên..</li> <li>- Duy trì hoạt động bổ trợ của Liên chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh,</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
		<p>Hội sinh viên,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cụ thể: triển khai các chương trình học tập thực tế lớn với 3 chương trình trọng điểm: 1. “Hành trình khám phá Con đường di sản miền Trung” - 2. “Lên miền Tây Bắc” và 3. “Ra miền Đông Bắc”;</li> <li>- Thường niên tổ chức các cuộc thi “Hành trình cùng Hướng dẫn viên du lịch” mỗi năm 1 chủ đề sát thực với thực tiễn hoạt động du lịch Việt Nam;</li> <li>- Tổ chức các sự kiện văn hoá - xã hội cần thiết cho hoạt động hướng nghiệp của sinh viên; phát huy năng lực sáng tạo của sinh viên; gắn kết nhà trường và doanh nghiệp du lịch với phương châm: “Đồng hành cùng doanh nghiệp”.</li> <li>- Tổng quan mọi hoạt động giáo dục đào tạo chính khoá và ngoại khoá... để hướng tới đạt được mục tiêu: “Đào tạo nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu và nhu cầu của xã hội!”.</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôn trọng nội quy, qui chế của Khoa và nhà trường trên cơ sở tôn trọng luật pháp.</li> <li>- Tích cực, chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động liên quan tới sinh viên.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên kiến thức mang tính hệ thống, cơ bản, cập nhật.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng chuyên nghiệp, đồng bộ</li> <li>- Bốn mục tiêu tổng quát cần đạt được đối với sinh viên Văn hoá Du lịch sau khi ra trường: Kiến thức văn hoá - lịch sử chuyên sâu; Kỹ năng nghề chuyên trách; Ngoại ngữ chuyên ngành chuyên biệt; Phong cách chuyên nghiệp.</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sinh viên được trang bị kiến thức có tính hệ thống, chuyên nghiệp, nghiệp vụ chuyên môn vững vàng; sau khi ra trường có thể làm việc trong các doanh nghiệp du lịch, hoàn thành tốt các nhiệm vụ ở các vị trí khác nhau trong các doanh nghiệp lữ hành, các khách sạn, nhà hàng hay các cơ</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
		<p>sở lưu trú khác; đồng thời có khả năng tổ chức, điều hành các chương trình du lịch; có khả năng triển khai thực hiện các chương trình du lịch trên thực tế, xây dựng bài thuyết minh và tiến hành hướng dẫn tham quan tại các tuyến điểm du lịch cũng như trở thành Hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp trong các Công ty lữ hành trong nước và quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên sau khi ra trường có thể làm tốt các công việc chuyên môn tại các cơ quan quản lý nhà nước về Văn hóa Thể thao và Du lịch từ địa phương đến các cơ quan ở trung ương.</li> <li>- Sinh viên sau khi ra trường có thể làm tốt các công việc chuyên môn tại các Viện nghiên cứu phát triển Du lịch, các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực liên quan đến du lịch. Có thể trở thành cán bộ, làm tốt các công việc chuyên môn trong các công ty, doanh nghiệp tổ chức sự kiện hay thuyết minh viên tại các tuyến điểm tham quan du lịch ở các địa phương.</li> <li>- Một số sinh viên với học lực giỏi, khả năng tốt có thể trở thành các Giảng viên tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp có đào tạo chuyên ngành Du lịch hoặc trở thành các cán bộ, phóng viên, biên tập viên trong các cơ quan thông tin, truyền thông... đại chúng khác.</li> </ul> <p><b>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên sau khi ra trường, tùy theo khả năng và điều kiện cá nhân có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành Văn hóa học, Quản lý Văn hóa, Du lịch... tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội và các cơ sở đào tạo khác trong hệ thống đào tạo quốc dân ở Việt Nam.</li> <li>- Sinh viên trong quá trình học tập tại trường cũng như sau khi ra trường cũng</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Đại học chính quy
		có thể tiếp tục học tập các văn bằng chuyên môn về kinh tế, tài chính, ngoại ngữ hoặc tu nghiệp các khóa đào tạo chuyên môn ở trong và ngoài nước khi điều kiện cho phép, phù hợp với qui chế đào tạo đã ban hành.

**V. Ngành: Kinh doanh xuất bản phẩm**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ Chính quy của Bộ GD & ĐT
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> </ul> Diện tích ký túc xá: 4.619 m <sup>2</sup>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn chuyên ngành học,...</li> <li>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học thuật hoặc chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ học,...</li> <li>- Báo cáo chuyên đề, tìm hiểu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng mềm,...</li> <li>- Tổ chức Câu lạc bộ Nhà kinh doanh trẻ</li> <li>- Tư vấn hướng nghiệp, thực hành môn</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>học, giới thiệu kiến tập, thực tập, việc làm...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế đào tạo của Nhà trường, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm.</li> <li>- Có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh. Trên cơ sở nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và đặc biệt trong các lĩnh vực công tác của ngành hiện nay.</li> <li>- Có tinh thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.</li> <li>- Hành vi đạo đức nghề nghiệp tốt, tác phong công nghiệp, khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, giàu hoài bão, trung thực, cẩn thận, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến bộ...</li> <li>- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đơn vị .</li> <li>- Luôn cập nhật kiến thức mới; ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>Yêu cầu về kiến thức:</b></p> <p><b>*Nhóm kiến thức chung</b></p> <p>Nắm vững những kiến thức cơ bản, cần thiết về khoa học xã hội và nhân văn; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong khung chương trình dành cho khối các ngành khoa học xã hội nhân và văn hóa nghệ thuật.</p> <p><b>*Nhóm kiến thức chuyên ngành cơ bản và nâng cao</b></p> <p>Nắm vững hệ thống kiến thức nghiệp trong quá trình tổ chức và quản lý kinh doanh xuất bản phẩm (XBP):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu nhu cầu và thị trường XBP;</li> <li>- Nghiên cứu các mặt hàng XBP, tổ chức khai thác, tuyên truyền, quảng cáo, sắp xếp, phân loại trưng bày XBP;</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soạn thảo hợp đồng, thanh quyết toán trong kinh doanh.</li> <li>- Tổ chức thiết kế kênh phân phối, các hình thức và biện pháp tiêu thụ XBP hiệu quả trên thị trường;</li> <li>- Phân tích và quản trị doanh nghiệp kinh doanh XBP.</li> </ul> <p><b>* Nhóm kiến thức bổ trợ</b></p> <p><b>- Tin học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức tin học trình độ B.</li> <li>+ Kiến thức về tìm kiếm thông tin trên mạng máy tính.</li> <li>+ Kiến thức về phần mềm quản lý dữ liệu.</li> <li>+ Kiến thức về xây dựng và bảo mật dữ liệu.</li> <li>+ Kiến thức xây dựng và quản trị website.</li> </ul> <p><b>- Ngoại ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt trình độ tiếng Anh bậc A2 khung Châu Âu, có khả năng giao tiếp và tra cứu phục vụ cho công tác nghiệp vụ chuyên môn.</li> <li>- Ngoài ra, có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác và các trường thuộc khối Báo chí – Xuất bản – Truyền thông và Sản phẩm, dịch vụ văn hóa.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về kỹ năng:</b></p> <p><b>- Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững kỹ năng ở tất cả các khâu nghiệp vụ kinh doanh trong quá trình tổ chức và quản lý kinh doanh xuất bản phẩm (XBP):</li> <li>- Thực hành thành thạo các thao tác nghiên cứu nhu cầu và thị trường XBP.</li> <li>- Nghiên cứu các mặt hàng XBP, tổ chức khai thác, tuyên truyền, quảng cáo, marketing, sắp xếp, phân loại trưng bày XBP.</li> <li>- Hiểu, biết, vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực kinh doanh XBP, giải quyết công việc hiệu quả và đúng pháp luật.</li> <li>- Soạn thảo hợp đồng, thanh quyết toán trong kinh doanh,</li> <li>- Tổ chức thiết kế kênh phân phối, các hình thức và biện pháp tiêu thụ XBP hiệu quả trên</li> </ul>



STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		<p>thị trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích và quản trị doanh nghiệp kinh doanh XBP.</li> <li>- Thành tạo tin học văn phòng (Microsoft Word, Excel, PowerPoint); sử dụng được các phần mềm tin học trong quản lý bán hàng.</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập; Sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Có khả năng độc lập trong nghiên cứu, khả năng tự học và học tập liên tục.</li> </ul> <p><b>- Kỹ năng mềm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tư duy logic, sáng tạo dám nghĩ, dám làm, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Biết xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực. Biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên và khả năng tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả.</li> <li>- Biết lắng nghe, thảo luận, thuyết phục, tôn trọng, trợ giúp, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị. Biết tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp và khách hàng.</li> <li>- Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp như: Lắng nghe, đàm phán, đặt câu hỏi, thuyết trình, xử lý các phản hồi của khách hàng và giao tiếp qua điện thoại.</li> <li>- Biết kết hợp giữa kỹ năng “cứng” và kỹ năng “mềm” trong giải quyết công việc được giao đạt hiệu quả cao.</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tốt nghiệp ra trường có khả năng làm việc tại cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản, báo chí truyền thông và lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; các đơn vị trực tiếp tổ chức kinh doanh xuất bản phẩm; các viện, trường đại học, cao đẳng trung học chuyên nghiệp thuộc các lĩnh vực trên.</li> <li>- Sinh viên ra trường hiện nay có sự lựa chọn cao về nơi công tác, công việc tại các cơ quan trọng và ngoài ngành: cơ quan quản lý</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		về xuất bản, nhà bản, các đơn vị kinh doanh XBP, cơ quan báo chí (đài phát thanh-truyền hình, báo in, báo mạng điện tử), các doanh nghiệp văn hóa truyền thông, các viện nghiên cứu, trường đại học có ngành đào tạo liên quan...

## VI. Ngành: Khoa học Thư viện

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li> </ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn ngành học, chương trình, kế hoạch học tập.</li> <li>- Định hướng, hướng dẫn người học thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, triển khai các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học thuật hoặc chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ học.</li> <li>- Báo cáo chuyên đề, tìm hiểu pháp luật, tập</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		huấn, bồi dưỡng kỹ năng mềm. – Tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu thực tập, kiến tập, việc làm.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có lòng say mê, yêu nghề.</li> <li>- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực thư viện.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>Về kiến thức:</b></p> <p>1. Nhóm kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức lý luận chính trị về chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng, đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về luật pháp.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn như: văn hóa học, xã hội học, mỹ học, tâm lý học, lịch sử văn minh thế giới, lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam</li> <li>- Kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam và khu vực.</li> </ul> <p>2. Nhóm kiến thức chuyên ngành cơ bản và nâng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những kiến thức đại cương về khoa học thư viện.</li> <li>- Những vấn đề chính của khoa học thư viện trong quan hệ với thông tin học và một số ngành khoa học khác.</li> <li>- Kiến thức về công nghệ thông tin ứng dụng trong lĩnh vực thư viện như: Tin học ứng dụng trong hoạt động thông tin – thư viện, mạng máy tính và an toàn thông tin, hệ thống thông tin quản lý, phân tích thiết kế cơ sở dữ liệu.</li> </ul> <p>3. Nhóm kiến thức nghiệp vụ ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống phân loại DDC, LCC.</li> <li>- Tiêu chuẩn biên mục quốc tế ISBD và quy tắc biên mục Anh – Mỹ AACR2, RDA.</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khở mẫu biên mục MARC 21 và Dublin Core.</li> <li>- Kiến thức về xây dựng phát triển vốn tài liệu.</li> <li>- Kiến thức về xử lý và tổ chức thông tin.</li> <li>- Kiến thức về dịch vụ thư viện.</li> <li>- Kiến thức về tra cứu thông tin</li> <li>- Kiến thức về tự động hoá hoạt động thông tin - thư viện.</li> <li>- Kiến thức về xây dựng thư viện số.</li> <li>- Kiến thức về quản lý hoạt động thư viện.</li> </ul> <p>4.Nhóm kiến thức bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin học: Có trình độ C. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức về tin học văn phòng.</li> <li>+ Kiến thức về mạng máy tính và an toàn thông tin.</li> <li>+ Kiến thức về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Về kỹ năng:</b></p> <p>1.Kỹ năng về nghiệp vụ thư viện và quản lý thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức và quản lý các hoạt động nghiệp vụ của thư viện và cơ quan thông tin.</li> <li>- Xây dựng và phát triển vốn tài liệu cho các thư viện.</li> <li>- Hợp tác, chia sẻ nguồn lực thông tin.</li> <li>- Xử lý thông tin: Phân loại, mô tả, tóm tắt tổng quan tài liệu, định đề mục chủ đề, từ khoá tài liệu.</li> <li>- Tổ chức thông tin tạo lập các công cụ tra cứu.</li> <li>- Tổ chức các dịch vụ thông tin thư viện.</li> <li>- Tra cứu, phân tích và đánh giá thông tin.</li> <li>- Lập kế hoạch, đề xuất được các hệ thống thư viện tự động hoá thư viện.</li> <li>- Xây dựng, quản lý dự án phát triển thư viện và cơ quan thông tin.</li> <li>- Quản lý hoạt động thư viện.</li> </ul> <p>2.Kỹ năng công nghệ thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác thông tin từ những nguồn tin khác nhau đáp ứng nhu cầu của người dùng tin.</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận hành, khai thác các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thông tin thư viện.</li> <li>- Thiết kế website từ các phần mềm mã nguồn mở.</li> <li>- Ứng dụng tin học trong các hoạt động thông tin thư viện.</li> </ul> <p>3. Các kỹ năng khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng làm việc nhóm.</li> <li>- Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống.</li> <li>- Kỹ năng tư duy biện chứng</li> <li>- Kỹ năng giải quyết vấn đề</li> </ul> <p><b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Đạt trình độ B1 châu Âu hoặc bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp ngành Khoa học Thư viện, sinh viên có thể làm việc trong các lĩnh vực: Thư viện – thông tin; Quản lý vận hành các loại hình thư viện, trung tâm học liệu ở các bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học, thư viện công cộng; Quản lý thiết bị trường học; Tham gia các hoạt động triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thư viện thông tin; Làm việc trong các cơ quan bảo tàng, lưu trữ.

## VII. Ngành: Quản lý văn hóa

### Chuyên ngành: Đạo diễn sự kiện, Biểu diễn Âm nhạc, Biên đạo múa Đại chúng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>– Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> </ul> </li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m <sup>2</sup> Diện tích ký túc xá: 4.619 m <sup>2</sup>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người. Trong đó: + Phó Giáo sư: 14 + TSKH, Tiến sỹ: 33 + Thạc sỹ: 112 + Cử nhân: 11
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn môn học,... - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tình nguyện, thực tế, các cuộc thi tìm kiếm tài năng, các buổi nói chuyện chuyên đề,... - Tổ chức các câu lạc bộ nghề nghiệp
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế học vụ của Nhà trường, có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- <b>Về kiến thức:</b> Chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa trình độ đại học chuyên ngành Biểu diễn Âm nhạc, Đạo diễn Sự kiện và Biên đạo múa Đại chúng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quản lý văn hóa để quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong khu vực nhà nước và ngoài nhà nước, đáp ứng nhu cầu xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế cũng như các kiến thức và kỹ năng cơ bản về biểu diễn thanh nhạc, đạo diễn sự kiện và biên đạo múa. - <b>Về kỹ năng:</b> Có kỹ năng tổ chức, điều hành các tổ chức và hoạt động văn hóa nghệ thuật; có kỹ năng biểu diễn thanh nhạc, hát hợp xướng; có kỹ năng tổ chức, dàn dựng các chương trình văn hóa nghệ thuật; có kỹ năng dàn dựng, tổ chức các sự kiện tổng hợp, kinh tế-xã hội, vui chơi- giải trí ; có kỹ năng biểu diễn và có khả năng sáng tác, dàn dựng tác phẩm múa thuộc các loại hình múa dân gian, múa cổ điển châu Âu và múa hiện đại.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		– <b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Trình độ B1 khung châu Âu
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Biểu diễn Âm nhạc, chuyên ngành Đạo diễn Sự kiện, chuyên ngành Biên đạo múa đại chúng có thể làm việc tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>1- Các tổ chức văn hóa nghệ thuật trong và ngoài khu vực Nhà nước</li> <li>2- Các đơn vị tổ chức biểu diễn, các công ty tổ chức sự kiện</li> <li>3- Các trung tâm văn hóa nghệ thuật, trung tâm đào tạo nghệ thuật</li> <li>4- Các cơ quan, doanh nghiệp có các phòng ban chức năng về hoạt động văn thể</li> <li>5- Khối cơ quan hành chính như UBND xã, phường, tỉnh, thành</li> </ul>

### VIII. Ngành: Thông tin học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	– Diện tích đất: 2,1ha – Diện tích xây dựng: 25.894 m <sup>2</sup> . Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> Diện tích ký túc xá: 4.619 m <sup>2</sup>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		+ Cử nhân: 11
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn ngành học, chương trình, kế hoạch học tập.</li> <li>- Định hướng, hướng dẫn người học thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, triển khai các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học thuật hoặc chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ học.</li> <li>- Báo cáo chuyên đề, tìm hiểu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng mềm.</li> <li>- Tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu thực tập, kiến tập, việc làm.</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, có lòng say mê, yêu nghề.</li> <li>- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực thư viện.</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>Về kiến thức:</b></p> <p>Nhóm kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức lý luận chính trị về chủ nghĩa Mác-Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng, đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về luật pháp.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn như: văn hóa học, xã hội học, mỹ học, tâm lý học, lịch sử văn minh thế giới, lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam.</li> <li>- Kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam và khu vực.</li> </ul> <p>2. Nhóm kiến thức chuyên ngành cơ bản và nâng cao</p>



STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những kiến thức đại cương về khoa học thông tin.</li> <li>- Những vấn đề chính của khoa học thông tin trong quan hệ với thư viện học và một số ngành khoa học khác.</li> <li>- Kiến thức về người dùng tin và hành vi thông tin.</li> <li>- Kiến thức thông tin.</li> <li>- Kiến thức về công nghệ thông tin ứng dụng trong lĩnh vực thông tin như: Tin học ứng dụng trong hoạt động thông tin – thư viện, mạng máy tính và an toàn thông tin, hệ thống thông tin quản lý, lập trình, phần mềm, phân tích thiết kế cơ sở dữ liệu.</li> </ul> <p>3. Nhóm kiến thức nghiệp vụ ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về phát triển nguồn lực thông tin</li> <li>- Kiến thức về tổ chức thông tin cho hệ thống truy hồi thông tin trong các môi trường thông tin khác nhau.</li> <li>- Kiến thức về các công cụ truy hồi thông tin.</li> <li>- Kiến thức về các chuẩn mã hóa dữ liệu.</li> <li>- Kiến thức về công nghệ thông tin và thiết kế cơ sở dữ liệu.</li> <li>- Kiến thức về siêu dữ liệu: phân loại, mô tả, truy cập và kiểm soát tính nhất quán</li> <li>- Kiến thức về quản lý tri thức, trí tuệ nhân tạo và tra cứu hình ảnh</li> <li>- Dịch vụ thông tin</li> <li>- Kiến thức về phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin.</li> <li>- Lập kế hoạch, đề xuất được các hệ thống thông tin tự động hoá.</li> <li>- Kiến thức về quản lý hoạt động thông tin.</li> </ul> <p>4. Nhóm kiến thức bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin học: Có trình độ C. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức về tin học văn phòng.</li> <li>+ Kiến thức về phần mềm ứng dụng, phần mềm quản trị thông tin.</li> <li>+ Kiến thức về mạng máy tính và an toàn</li> </ul> </li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>thông tin.</p> <p>+ Kiến thức về xây dựng và quản trị website và các hệ thống thông tin</p> <p><b>Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kỹ năng về nghiệp vụ quản lý thông tin</li> <li>- Có kỹ năng thực hành thành thạo các hoạt động nghiệp vụ thông tin và quản trị thông tin: Thu thập và nắm vững các nguồn thông tin; Xử lý và tổ chức thông tin; Nắm vững kỹ năng và các công cụ truy hồi thông tin.</li> <li>- Tiếp nhận và phân tích yêu cầu tin; Đánh giá thông tin; Biên tập, trình bày thông tin cho người sử dụng; Tổ chức các dịch vụ cung cấp và tư vấn thông tin.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ mới, tự động hoá quản lí thông tin; Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn người dùng tin.</li> <li>- Xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin; Hợp tác, chia sẻ nguồn lực thông tin.</li> <li>- Tổ chức thông tin tạo lập các công cụ tra cứu thông tin</li> <li>- Phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin.</li> <li>- Lập kế hoạch, đề xuất xây dựng các hệ thống thông tin.</li> <li>- Xây dựng, quản lý dự án phát triển cơ quan thông tin.</li> <li>- Kỹ năng công nghệ thông tin</li> <li>- Vận hành, khai thác được các phần mềm quản trị thông tin.</li> <li>- Thiết kế và quản trị nội dung web</li> <li>- Tham gia xây dựng được các hệ thống thông tin số từ các phần mềm mã nguồn mở.</li> <li>- Ứng dụng tin học trong các hoạt động văn phòng.</li> <li>- Các kỹ năng khác</li> <li>- Có kỹ năng làm việc nhóm.</li> <li>- Kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống.</li> <li>- Kỹ năng tư duy biện chứng</li> <li>- Kỹ năng giải quyết vấn đề</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Đạt trình độ B1 châu Âu hoặc bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sau khi tốt nghiệp ngành Thông tin học sinh viên có thể làm việc trong các lĩnh vực như: Hoạt động thông tin truyền thông; Quản trị thông tin trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; Quản trị cơ sở dữ liệu; Quản lý nội dung web; Tham gia công tác xuất bản điện tử; Quản trị hồ sơ; Quản lý mạng thông tin; Quản trị thư viện điện tử.

### IX. Ngành: Văn hóa học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li> </ul>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, cách đăng ký môn học tín chỉ hay cung cấp những thông tin cần thiết về

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>các hoạt động học tập và sinh hoạt cho sinh viên...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động tình nguyện, thực tế...</li> <li>- Tư vấn hướng nghiệp, thực tập, kiến tập, việc làm cho sinh viên thông qua các buổi tọa đàm, ngoại khóa...</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiêm túc, chủ động, tích cực, sáng tạo, thường xuyên trau dồi các kỹ năng cần thiết phục vụ cho hoạt động học tập.</li> <li>- Đảm bảo đúng tiến độ quy định theo chương trình đào tạo.</li> <li>- Chấp hành đúng các nội quy học tập của lớp, khoa và trường đề ra.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Về kiến thức:</b> Đào tạo cử nhân Văn hóa học có kiến thức cơ bản, hệ thống, hiện đại về văn hóa, có khả năng nghiên cứu, tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa. Khoa Văn hóa học hiện đang đào tạo 2 chuyên ngành: Nghiên cứu văn hóa và Văn hóa truyền thông.</li> <li>- <b>Về kỹ năng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Chuyên ngành Nghiên cứu văn hóa:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghiên cứu, khảo sát, phân tích, điều tra các giá trị văn hóa cá nhân và cộng đồng.</li> <li>• Thực hiện vai trò thẩm định, đánh giá các chương trình tài trợ đầu tư phát triển văn hóa xã hội.</li> <li>• Dự báo, lập dự án văn hóa, hoạch định các chính sách về văn hóa</li> <li>• Tư vấn xây dựng và phát triển văn hóa cộng đồng</li> <li>• Giảng dạy, nghiên cứu về văn hóa và văn hóa Việt Nam</li> </ul> </li> <li>+ <b>Chuyên ngành Văn hóa truyền thông</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phóng viên, biên tập viên, thông tin viên, bình luận viên, phát thanh viên, người sản xuất chương trình, người dẫn chương trình...</li> <li>• Chuyên viên quan hệ công chúng, chuyên</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hệ đào tạo đại học chính quy</b>
		viên quảng cáo, cộng tác viên... • Cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu về truyền thông. <b>- Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> trình độ B1.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại: - Các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa- Thể thao và Du lịch, Bộ Văn hóa thông tin và truyền thông. - Các viện và trung tâm nghiên cứu văn hóa các cấp - Các tổ chức, trung tâm nghiên cứu văn hóa phi chính phủ. - Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp văn hóa - nghệ thuật; các trường nghiệp vụ về văn hóa - thông tin, chính trị - hành chính, các trường nghiệp vụ của các tổ chức xã hội (thanh niên, thiếu niên, công đoàn)... - Các báo, đài, tạp chí, các cơ quan thông tấn của trung ương và địa phương. - Các công ty truyền thông và tổ chức sự kiện trong và ngoài nước...

#### **X. Ngành: Sáng tác văn học**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hệ đào tạo đại học chính quy</b>
I	Điều kiện tuyển sinh	1. Có đầy đủ văn bản, hồ sơ cho phép đào tạo ngành Sáng tác văn học theo qui định hiện hành của Bộ GD & ĐT 2. Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên, chương trình... đáp ứng yêu cầu, chất lượng đào tạo
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	– Diện tích đất: 2,1ha – Diện tích xây dựng: 25.894 m <sup>2</sup> . Trong đó: + Diện tích phòng học các loại: 8.090 m <sup>2</sup> + Diện tích thư viện: 800 m <sup>2</sup> + Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử + Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m <sup>2</sup>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m <sup>2</sup> + Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m <sup>2</sup> Diện tích ký túc xá: 4.619 m <sup>2</sup>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người. Trong đó: + Phó Giáo sư: 14 + TSKH, Tiến sỹ: 33 + Thạc sỹ: 112 + Cử nhân: 11
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- 1 - 2 hội thảo, tọa đàm; 3- 5 buổi giới thiệu tác phẩm mới và nói chuyện thời sự văn học. - Thực tế, thực địa - Thực tập - Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- 100% sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội quy chung của trường - 10% sinh viên tốt nghiệp vượt tiến độ; 60-70% sinh viên tốt nghiệp đạt loại Khá – Giỏi - 100% tác phẩm tốt nghiệp đạt từ loại khá trở lên
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: + Khối kiến thức chung, cơ bản về khoa học Mac – Lênin, Khoa học xã hội và nhân văn, Nghệ thuật học, Văn hóa học... + Khối kiến thức cơ bản, hệ thống về lý thuyết và kỹ năng sáng tác (thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, phê bình văn học...) - Kỹ năng + Kỹ năng cơ bản để có thể hành nghề phù hợp với lĩnh vực đào tạo như làm biên tập viên các Nxb, các tòa soạn/cơ quan báo chí về lĩnh vực Văn hóa – văn nghệ; các trang/chuyên mục văn nghệ của một số ấn phẩm báo chí; cán bộ/chuyên viên tại các Hội VHNT, cơ quan văn hóa tư tưởng trung ương và địa phương. + Các kỹ năng tác nghiệp cụ thể: kỹ năng phân tích và thẩm bình tác phẩm văn học; kỹ năng sáng tạo tác phẩm văn học (thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết), kịch bản văn học, phê bình văn học... - Trình độ ngoại ngữ chuẩn đầu ra: tiếng Anh trình

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		độ A2 – khung tham chiếu Châu Âu.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên tập viên tại các Nxb, các tòa soạn/cơ quan báo chí... về lĩnh vực văn hóa – văn nghệ</li> <li>- Cán bộ/chuyên viên tại các Hội VHNT, cơ quan văn hóa tư tưởng trung ương và địa phương</li> <li>- Nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về văn học, nghệ thuật</li> </ul>

### XI. Ngành: Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&amp;ĐT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp PTTH, thi đầu vào Khối C, D,R</li> <li>- Tất cả các khu vực, với đối tượng thi chính quy</li> </ul>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>– Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li> </ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn ngành học,...</li> <li>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học thuật hoặc chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ học,...</li> <li>- Báo cáo chuyên đề, tìm hiểu văn hoá các dân tộc ở Việt Nam, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng mềm,...</li> <li>- Tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu thực tập, kiến tập, việc làm,...</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Nghiêm túc, tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp và các giờ thực hành, tự nghiên cứu theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo cử nhân Văn hóa dân tộc thiểu số gồm 2 ngành:</li> <li>- Quản lý văn hóa dân tộc thiểu số</li> <li>- Tổ chức hoạt động văn hóa dân tộc thiểu số</li> <li>- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, có lòng yêu nghề, nắm vững đường lối và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực văn hoá nghệ thuật và vùng DTTS &amp; MN.</li> <li>- Nắm vững kiến thức cơ bản, có khả năng nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.</li> <li>- Có kỹ năng thực hành, tổ chức các hoạt động tác nghiệp văn hóa tại vùng đồng bào DTTS &amp; MN.</li> <li>- Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh trình độ A2</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Văn hoá dân tộc thiểu số có thể làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa xã hội</li> </ul>



<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hệ đào tạo đại học chính quy</b>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh</li> <li>- Trung tâm Văn hóa, Phòng Văn hóa</li> <li>- Viện Dân tộc học</li> <li>- Ban Dân tộc, Tôn giáo TW , các tỉnh và các huyện</li> <li>- Các tổ chức chính trị xã hội TW, địa phương</li> <li>- Ban văn hóa các xã vùng dân tộc và miền núi</li> <li>- Các trường văn hóa nghệ thuật của các tỉnh</li> <li>-.....</li> </ul>

### **XI. Ngành: Quản lý văn hóa**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hệ đại học chính quy</b>
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>– Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li> </ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đại học chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>-Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn ngành học, chuyên ngành học...</p> <p>- Tổ chức, hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên.</p> <p>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học thuật hoặc chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ học,...</p> <p>- Tọa đàm, sinh hoạt theo chuyên đề giúp sinh viên có cơ hội tìm hiểu kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng mềm,...</p> <p>- Tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu thực tập, kiến tập, cơ hội việc làm...</p>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>-Có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh.</p> <p>- Biết trân trọng giá trị của các sản phẩm và dịch vụ văn hóa nghệ thuật, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.</p> <p>- Yêu nghề, say mê với các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, có tinh thần trách nhiệm và đảm bảo đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>- Tác phong công nghiệp hóa: khẩn trương, tích cực, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.</p>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Về kiến thức:</b></p> <p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn; kiến thức cơ bản về văn hóa nghệ thuật; kiến thức cơ sở của ngành Quản lý văn hóa và kiến thức chuyên ngành quản lý văn hóa hỗ trợ cho việc thực hành nghề nghiệp (chính sách văn hóa, các ngành công nghiệp văn hóa, marketing văn hóa nghệ thuật, quản lý lễ hội và sự kiện, quản lý thiết chế văn hóa, nghệ thuật thực hành....)</p> <p><b>2. Về kỹ năng:</b></p> <p>- Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích và đề xuất xây dựng chính sách văn hóa.</p>

STT	Nội dung	Hệ đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật như marketing văn hóa nghệ thuật, gây quỹ và thu hút tài trợ, giáo dục nghệ thuật, quản lý nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật, kỹ năng xây dựng và quản lý dự án văn hóa, phát triển văn hóa cộng đồng...</li> <li>- Các kỹ năng hỗ trợ như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng xử lý tình huống, phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp.</li> </ul> <p><b>3. Trình độ ngoại ngữ:</b> Tiếng Anh trình độ A2</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý văn hóa có thể làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức văn hóa nghệ thuật thuộc khu vực nhà nước, tư nhân hay các tổ chức văn hoá nghệ thuật có yếu tố nước ngoài.</li> <li>- Các Sở và Phòng Văn hóa - Thể thao - Du lịch, các Trung tâm Văn hóa, Nhà văn hóa, Ban quản lý di tích, quản lý lễ hội, các cơ quan thuộc các Bộ, Ngành có tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật.</li> <li>- Các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí, bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp.</li> <li>- Thành lập các công ty biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện, mở các phòng tranh (gallery) hoặc làm việc như những nhân viên độc lập (freelancer) cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật.</li> </ul>

**XII. Ngành: Quản lý văn hóa**  
**Chuyên ngành: Đạo diễn sự kiện, Biểu diễn Âm nhạc,**  
**Biên đạo múa Đại chúng**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li> </ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn môn học,...</li> <li>- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tình nguyện, thực tế, các cuộc thi tìm kiếm tài năng, các buổi nói chuyện chuyên đề,...</li> <li>- Tổ chức các câu lạc bộ nghề nghiệp</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế học vụ của Nhà trường, có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- <b>Về kiến thức:</b> Chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa trình độ đại học chuyên ngành Biểu diễn Âm nhạc, Đạo diễn Sự kiện và Biên đạo múa Đại chúng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quản lý văn hóa để quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong khu vực nhà nước và ngoài nhà nước, đáp ứng nhu cầu xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>cũng như các kiến thức và kỹ năng cơ bản về biểu diễn thanh nhạc, đạo diễn sự kiện và biên đạo múa.</p> <p>- <b>Về kỹ năng:</b> Có kỹ năng tổ chức, điều hành các tổ chức và hoạt động văn hóa nghệ thuật; có kỹ năng biểu diễn thanh nhạc, hát hợp xướng; có kỹ năng tổ chức, dàn dựng các chương trình văn hóa nghệ thuật; có kỹ năng dàn dựng, tổ chức các sự kiện tổng hợp, kinh tế-xã hội, vui chơi- giải trí ; có kỹ năng biểu diễn và có khả năng sáng tác, dàn dựng tác phẩm múa thuộc các loại hình múa dân gian, múa cổ điển châu Âu và múa hiện đại.</p> <p>– <b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Trình độ B1 khung châu Âu</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Biểu diễn Âm nhạc, chuyên ngành Đạo diễn Sự kiện, chuyên ngành Biên đạo múa đại chúng có thể làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>6- Các tổ chức văn hóa nghệ thuật trong và ngoài khu vực Nhà nước</li> <li>7- Các đơn vị tổ chức biểu diễn, các công ty tổ chức sự kiện</li> <li>8- Các trung tâm văn hóa nghệ thuật, trung tâm đào tạo nghệ thuật</li> <li>9- Các cơ quan, doanh nghiệp có các phòng ban chức năng về hoạt động văn thể</li> <li>10- Khối cơ quan hành chính như UBND xã, phường, tỉnh, thành</li> </ul>

### XIII. Ngành: Luật

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ Chính quy của Bộ GD & ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>– Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó:</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
	học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> Diện tích ký túc xá: 4.619 m <sup>2</sup>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn chuyên ngành học,...</li> <li>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học thuật hoặc chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ học,...</li> <li>- Báo cáo chuyên đề, tìm hiểu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng mềm,...</li> <li>- Tổ chức Câu lạc bộ Luật</li> <li>- Tư vấn hướng nghiệp, thực hành môn học, giới thiệu kiến tập, thực tập, việc làm...</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế đào tạo của Nhà trường, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức đại cương</li> <li>-Khối kiến thức chung: Sinh viên hiểu và vận dụng được kiến thức và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng, có giác ngộ chính trị và lập trường giai cấp vững vàng. Sinh viên có trình độ tin học văn phòng ở mức sử dụng thành thạo chương trình soạn thảo văn bản.</li> <li>-Khối kiến thức Khoa học xã hội và nhân văn:</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>Sinh viên hiểu và thể hiện được nhận thức của mình về nền tảng khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là các lĩnh vực tâm lí học, xã hội học, văn hoá học, sử học. Hiểu về vai trò của các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong đời sống xã hội, để có thể vận dụng trong các tình huống pháp lý phù hợp.</p> <p>- Khối kiến thức chung của nhóm ngành: Sinh viên hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức mang tính chất nền tảng về kinh tế, văn hoá, hành chính, chính trị, quốc tế vào việc tiếp thu kiến thức của các nhóm luật chuyên ngành.</p> <p>+ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</p> <p>-Kiến thức cơ sở ngành</p> <p>Sinh viên hiểu và phân tích được những vấn đề cơ bản chung về pháp luật trên cơ sở các nguyên lý, nguyên tắc hình thành hệ thống luật pháp. Hiểu được các bộ phận cấu thành bộ máy nhà nước, hệ thống các cơ quan lập pháp/hành pháp và tư pháp. Trên cơ sở đó nắm chắc vai trò, nhiệm vụ của các cá nhân trong các tổ chức hoạt động này.</p> <p>Sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản nghề luật như lịch sử nhà nước và pháp luật, xây dựng văn bản pháp luật, các mối quan hệ so sánh với hệ thống luật pháp của các mô hình tổ chức xã hội khác nhau.</p> <p>- Kiến thức ngành</p> <p>Thể hiện được nhận thức, sự hiểu biết và khả năng thực hiện quyền và trách nhiệm của người làm về luật pháp trong xã hội. Hiểu và nhận thức được trách nhiệm xã hội, luật pháp, đạo đức của người công tác trong lĩnh vực luật pháp– nhà hoạt động chính trị xã hội.</p> <p>Hiểu được yêu cầu về tính chính xác, công bằng và trung thực của hoạt động luật pháp và ứng dụng các yêu cầu này trong quá trình tác nghiệp. Có năng lực nhận thức và vận dụng được sự khác biệt giữa thực tế và quan điểm đánh giá.</p> <p>Hiểu vai trò và mối quan hệ giữa các cá nhân trong quy trình tác nghiệp.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>Thể hiện được khả năng tư duy phân biện, sáng tạo và độc lập, khi xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực khác nhau (luật hành chính, luật kinh tế, luật quốc tế, luật dân sự, hình sự, luật pháp về văn hoá nghệ thuật...).</p> <p>Nắm vững kiến thức cơ bản về các bước cụ thể và cơ bản trong xây dựng và hướng dẫn thực thi luật pháp.</p> <p>- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Hiểu rõ mô hình tổ chức và quy trình hoạt động của cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp; các bộ phận thực hiện chức năng kiểm soát liên quan đến pháp lý trong các tổ chức/đơn vị.</p> <p>Có khả năng áp dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn nghề nghiệp dưới sự dẫn dắt của những chuyên gia pháp lý, những người làm công tác liên quan đến pháp luật.</p> <p>Có khả năng thích ứng với môi trường làm việc nhiều áp lực của các cơ quan có liên quan đến các vấn đề luật pháp. Áp dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp cơ bản với đối tượng, đồng nghiệp, các đơn vị phối hợp. Có khả năng phối hợp làm việc với nhóm/êkip triển khai/xử lý các hồ sơ pháp lý cụ thể.</p> <p>+ Về kỹ năng</p> <p>Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Kỹ năng sử dụng thiết bị, công nghệ hiện đại</p> <p>- Kỹ năng thu thập và thẩm định thông tin</p> <p>Có kỹ năng thu thập, thẩm định, phân tích thông tin bằng các cách thức như phỏng vấn, quan sát, thu thập tài liệu gốc hoặc tài liệu thứ cấp một cách thành thạo. Có năng lực cơ bản trong điều tra tìm kiếm thông tin độc lập, tổ chức các cuộc phỏng vấn độc lập để thu thập, phân tích, tổ chức, tổng hợp thông tin (chữ viết, hình ảnh, số liệu) phục vụ cho một vấn đề nào đó.</p> <p>- Kỹ năng xử lý và tổ chức thông tin: Có kỹ năng thành thạo trong xử lý và tổ chức thông tin theo yêu cầu của công việc.</p>



STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>- Kỹ năng tư vấn luật pháp trong các lĩnh vực cụ thể</p> <p>- Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng</p> <p>- Kỹ năng tham gia giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực hành chính, dân sự, các tranh chấp trong vi phạm pháp luật.</p> <p>Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</p> <p>- Có kỹ năng phát hiện, nhận thức, phản biện, bày tỏ chính kiến về vấn đề đang diễn ra và đề xuất, tiến hành triển khai các hoạt động giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn.</p> <p>- Biết liên kết nhiều nguồn lực khác nhau trong xu hướng liên ngành để thúc đẩy việc giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.</p> <p>Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <p>- Tìm kiếm, sưu tập tài liệu, phân tích nội dung văn bản... một cách thành thạo.</p> <p>- Biết cách thực hiện các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng.</p> <p>- Có khả năng ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn.</p> <p>Kỹ năng tư duy theo hệ thống</p> <p>- Hệ thống hóa các lí thuyết cơ bản liên quan đến chuyên ngành, tư duy chỉnh thể/ logic, tư duy phân tích đa chiều.</p> <p>- Kết hợp các kiến thức liên ngành để phát hiện vấn đề, mối tương quan giữa các vấn đề và tìm ra xu hướng phát triển của lĩnh vực nghiên cứu.</p> <p>- Xác định vấn đề ưu tiên và tìm ra cách giải quyết.</p> <p>Kỹ năng phân tích bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</p> <p>- Đánh giá bối cảnh xã hội và ngoại cảnh liên quan đến chuyên ngành, xác định được vai trò của các cử nhân Luật .</p> <p>- Lập kế hoạch và tìm phương án thích ứng với những biến đổi và đòi hỏi của công việc, tận dụng được kiến thức, kỹ năng của cá nhân để phát triển.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>- Tận dụng được tiến bộ trong sự phát triển của nghề nghiệp trên thế giới.</p> <p>Kỹ năng phân tích bối cảnh tổ chức</p> <p>- Nhận thức về bối cảnh của tổ chức và thích ứng với yêu cầu công việc trong các mô hình tổ chức khác nhau.</p> <p>- Kết nối bằng truyền thông trong nội bộ tổ chức, góp phần hình thành văn hóa tổ chức, làm việc thành công trong tổ chức.</p> <p>Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn</p> <p>- Người học có kỹ năng vận dụng linh hoạt và phù hợp các khối kiến thức đa dạng và kỹ năng được trang bị trong quá trình học tập và thực tập nghề nghiệp, khả năng làm chủ kiến thức và kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật của nghề luật.</p> <p>- Tổng kết được các bài học về nghề nghiệp cho bản thân rút ra trong thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với kiến thức đã được trang bị.</p> <p>Kỹ năng sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</p> <p>- Có khả năng nghiên cứu và đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động pháp lý.</p> <p>- Cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành nghề.</p> <p>Các kỹ năng cá nhân</p> <p>- Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc. Có kỹ năng hội nhập và học tập suốt đời.</p> <p>- Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lí. Kỹ năng làm việc dưới áp lực thời gian và hạn chót của công việc.</p> <p>- Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm</p> <p>- Chủ động, tích cực trong khi làm việc cùng ekip để giải quyết những công việc chuyên môn cụ thể.</p> <p>- Hiểu được quy trình và các công đoạn thực thi</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>để phối hợp với các bộ phận chuyên trách các mảng công việc khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tổ chức, phân công công việc trong nhóm/ đơn vị.</li> <li>- Có khả năng tham gia đánh giá hoạt động của cá nhân và tập thể.</li> <li>- Biết cách liên kết được với các đối tác chủ yếu.</li> </ul> <p>Kỹ năng giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp được ý tưởng, nội dung giao tiếp.</li> <li>- Giao tiếp được bằng văn bản, qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông.</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp với các cá nhân và tổ chức để phục vụ tác nghiệp.</li> </ul> <p>Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng ngoại ngữ: tiếng Anh B1 tương đương 4.0 IELTS.</li> </ul> <p>Các kỹ năng mềm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin học và công nghệ thông tin: sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng (WORD, EXCEL, POWER POINT, SPSS...).</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bộ phận quản trị và chuyên gia pháp luật trong các cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội;</li> <li>+ Bộ phận thực hiện các dịch vụ pháp lý của luật sư hoặc người hành nghề luật sư trong các tổ chức dịch vụ pháp luật;</li> <li>+ Công chức trong các cơ quan nhà nước các cấp về lập pháp, hành pháp và tư pháp.</li> <li>+ Bộ phận nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật của các cơ sở đào tạo.</li> </ul> </li> <li>- Có khả năng và cơ hội việc làm phù hợp tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các cơ quan Nhà nước về lập pháp, hành pháp và tư pháp từ trung ương đến địa phương với vai trò: Cán bộ nghiên cứu, soạn thảo chính sách, dịch vụ công, tổ chức thực thi pháp luật. Có thể được bổ nhiệm các chức danh tư pháp trong các cơ quan kiểm sát, tòa án, thi hành án;</li> </ul> </li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các tổ chức kinh tế với vai trò: Chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, bảo hộ trí tuệ cho doanh nghiệp tại Việt Nam và nước ngoài;</li> <li>+ Các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng khối ngành luật</li> <li>+ Tự thành lập hoặc tham gia các doanh nghiệp, tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý.</li> </ul>

#### XIV. Ngành: Báo chí

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có đầy đủ văn bản, hồ sơ cho phép đào tạo ngành Báo chí theo qui định hiện hành của Bộ GD &amp; ĐT</li> <li>2. Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên, chương trình... đáp ứng yêu cầu, chất lượng đào tạo</li> </ol>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li> </ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 14</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 33</li> <li>+ Thạc sỹ: 112</li> <li>+ Cử nhân: 11</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 – 02 hội thảo, tọa đàm; 3 – 5 buổi nói chuyện chuyên đề về nghiệp vụ báo chí</li> <li>- Thực tế, thực địa</li> <li>- Thực tập</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao</li> <li>- 100% sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội qui chung của trường</li> <li>- 10% sinh viên tốt nghiệp vượt tiến độ; 60-70% sinh viên tốt nghiệp đạt loại Khá – Giỏi</li> <li>- Tích cực, chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện kế hoạch học tập và thực hành nghiệp vụ tế bên ngoài.</li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khối kiến thức chung, cơ bản về khoa học Mac – Lênin, Khoa học xã hội và nhân văn, Nghệ thuật học, Văn hóa học....</li> <li>+ Khối kiến thức cơ bản, hệ thống về lý thuyết và kỹ năng nghề nghiệp báo chí – truyền thông, nhất là Báo chí về lĩnh vực Văn hóa - văn nghệ.</li> </ul> </li> <li>- Về kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các kỹ năng cơ bản để có thể hành nghề phù hợp với lĩnh vực đào tạo báo chí – truyền thông như làm phóng viên, biên tập viên, thư ký tòa soạn....</li> <li>+ Các kỹ năng tác nghiệp cụ thể: kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, sáng tạo tác phẩm báo chí đa phương tiện, tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí; nghiên cứu công chúng và kinh doanh...</li> </ul> </li> <li>- Trình độ ngoại ngữ chuẩn đầu ra: tiếng Anh trình độ A2 – khung tham chiếu Châu Âu.</li> </ul>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phóng viên, biên tập viên, tại các tòa soạn/cơ quan báo chí, xuất bản trung ương và địa phương.</li> <li>- Nhân viên/chuyên viên nghiệp vụ Truyền thông – PR của cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.</li> <li>- Nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về Báo chí – truyền thông</li> <li>- Nhân viên/chuyên viên tại các đơn vị có liên quan đến báo chí – truyền thông khác: cơ quan văn hóa – tư tưởng; bộ phận thông tin – tổng hợp, trang tin, website của cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp của cả nước</li> </ul>

## B. SAU ĐẠI HỌC

### XV. Ngành: Văn hóa học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	1. Đối với đào tạo thạc sĩ: Thí sinh đã tốt nghiệp đại học có văn bằng đáp ứng điều 6 của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo 2. Đối với đào tạo tiến sĩ: Người dự tuyển đáp ứng qui định tại Điều 8 và Điều 9 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	- Diện tích đất: 2,1ha - Diện tích xây dựng: 25.894 m <sup>2</sup> . Trong đó: + Diện tích phòng học các loại: 8.090 m <sup>2</sup> + Diện tích thư viện: 800 m <sup>2</sup> + Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử + Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m <sup>2</sup> + Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m <sup>2</sup> + Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m <sup>2</sup> Diện tích ký túc xá: 4.619 m <sup>2</sup>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 170 người. Trong đó: + Phó Giáo sư: 14 + TSKH, Tiến sĩ: 33 + Thạc sĩ: 112 + Cử nhân: 11
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng nghiên cứu - Tổ chức các sinh hoạt khoa học, báo cáo chuyên đề, tìm hiểu
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế học vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<b>Đối với trình độ thạc sĩ:</b>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ chính quy
		<p>Mục tiêu kiến thức: Trang bị cho người học một trình độ lý luận về văn hoá học, những kiến thức về văn hoá Việt Nam và văn hoá thế giới</p> <p>- Kỹ năng: Nghiên cứu khoa học giải quyết những vấn đề mới đặt ra trong từng lĩnh vực xã hội hiện nay. Năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa.</p> <p><b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Trình độ B1 Khung châu Âu chung và tương đương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- <b>Đối với trình độ tiến sĩ</b></p> <p>- <b>Mục tiêu kiến thức:</b> Đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Văn hóa học nhằm đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý luận và năng lực thực tiễn trong lĩnh vực văn hóa;</p> <p><b>Về kỹ năng:</b> Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giao lưu, hội nhập quốc tế; có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa.</p> <p>- <b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Trình độ B2 Khung châu Âu chung và tương đương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Sau khi tốt nghiệp có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ Văn hóa học, học viên và nghiên cứu sinh có thể công tác tại:</p> <p>- Tham gia giảng dạy tại các trường trung cấp, cao đẳng và đại học thuộc khối ngành Văn hóa nghệ thuật nói riêng và các trường thuộc khối Khoa học xã hội nhân văn nói chung.</p> <p>- Là nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học;</p> <p>- Là cán bộ lãnh đạo và quản lý có năng lực nghiên cứu và hoạch định chiến lược, chính sách giới, có khả năng tổ chức thực</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ chính quy
		tiền tốt ở các Bộ, ban, ngành, các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp.

### XVI. Ngành: Quản lý văn hóa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>1. Đối với đào tạo thạc sĩ: Thí sinh đã tốt nghiệp đại học có văn bằng đáp ứng điều 6 của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>2. Đối với đào tạo tiến sĩ: Người dự tuyển đáp ứng qui định tại Điều 8 và Điều 9 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li> </ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 150 người.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 11</li> <li>+ TSKH, Tiến sĩ: 25</li> <li>+ Thạc sĩ: 105</li> <li>+ Cử nhân: 9</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng nghiên cứu</li> <li>- Tổ chức các sinh hoạt khoa học, báo cáo chuyên đề,</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế học vụ do Bộ Giáo dục và



STT	Nội dung	Hệ đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ chính quy
		Đào tạo ban hành, có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>Đối với trình độ thạc sĩ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục tiêu kiến thức:</b> Phát triển, mở rộng kiến thức văn hoá học một cách có hệ thống. Nắm chắc kiến thức cơ bản về khoa học quản lý và các lĩnh vực hỗ trợ cho hoạt động quản lý văn hoá, đặc biệt trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Quản lý, lãnh đạo, điều hành các hoạt động văn hoá cụ thể trong cơ chế kinh tế thị trường. Trên cơ sở kiến thức được trang bị, vận dụng để tổ chức, quản lý các hoạt động văn hoá cụ thể (bảo tàng, xuất bản, nhà văn hoá, điện ảnh, sân khấu....) đạt hiệu quả cao, đồng thời biết giữ gìn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình tổ chức, quản lý và phát triển các hoạt động văn hoá.</li> </ul> <p><b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Trình độ B1 Khung châu Âu chung và tương đương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p><b>- Đối với trình độ tiến sĩ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Mục tiêu kiến thức:</b> Nhằm phát triển, mở rộng và cập nhật hệ thống lý luận về quản lý văn hoá và chính sách văn hoá ở trong và ngoài nước;</li> <li>- Hướng tới việc cung cấp hệ thống kiến thức nâng cao và chuyên sâu, đồng thời mang tính liên ngành về văn hoá học, khoa học quản lý và các lĩnh vực hỗ trợ cho quản lý văn hoá, đặc biệt trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa;</li> <li>- <b>Về kỹ năng:</b> Quản lý, lãnh đạo, điều hành các hoạt động văn hoá một cách năng động và sáng tạo, mang lại hiệu quả cao trong thời kỳ đổi mới và hội nhập;</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo,</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ chính quy
		<p>khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề có ý nghĩa khoa học và thực tiễn về quản lý văn hoá và hoạch định chính sách văn hoá và khả năng thực hiện thành công các nghiên cứu này;</p> <p>- <b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Trình độ B2 Khung châu Âu chung và tương đương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Sau khi tốt nghiệp có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ Quản lý văn hóa, học viên và nghiên cứu sinh có thể công tác tại:</p> <p>- <b>Thạc sĩ Quản lý văn hoá</b> có thể đảm đương các vị trí chủ chốt trong các nhà văn hoá, bảo tàng và các thiết chế văn hoá khác, có khả năng lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động văn hoá trong phạm vi một địa phương (huyện, tỉnh).</p> <p>- Là giảng viên của các trường trung cấp, cao đẳng và đại học trong lĩnh vực văn hóa.</p> <p><b>Tiến sĩ Quản lý văn hóa:</b></p> <p>- Giảng viên giảng dạy Lý luận văn hoá và quản lý văn hoá trong các trường đại học, cao đẳng trong ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch nói riêng, khối ngành khoa học xã hội và nhân văn</p> <p>- Làm công tác nghiên cứu ở các viện nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Là cán bộ lãnh đạo và quản lý có năng lực nghiên cứu và hoạch định chiến lược, chính sách giỏi và khả năng tổ chức thực tiễn tốt trong các cơ quan và doanh nghiệp thuộc ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí và các tổ chức xã hội.</p>

### XVII. Ngành: Thông tin-thư viện

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	1. Đối với đào tạo thạc sĩ: Thí sinh đã tốt nghiệp đại học có văn bằng đáp ứng điều 6

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>của Qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>2. Đối với đào tạo tiến sĩ: Người dự tuyển đáp ứng qui định tại Điều 8 và Điều 9 của Qui chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất: 2,1ha</li> <li>- Diện tích xây dựng: 25.894 m<sup>2</sup>. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Diện tích phòng học các loại: 8.090 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích thư viện: 800 m<sup>2</sup></li> <li>+ Thư viện số với gần 3.000 tài liệu điện tử</li> <li>+ Diện tích phòng học thực hành: 1.370 m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà Văn hóa: 2.880m<sup>2</sup></li> <li>+ Diện tích nhà thi đấu đa năng: 400 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li>Diện tích ký túc xá: 4.619 m<sup>2</sup></li> </ul>
III	Đội ngũ giảng viên	<p>Tổng số giảng viên cơ hữu: 150 người.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phó Giáo sư: 11</li> <li>+ TSKH, Tiến sỹ: 25</li> <li>+ Thạc sỹ: 105</li> <li>+ Cử nhân: 9</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng nghiên cứu</li> <li>- Tổ chức các sinh hoạt khoa học, báo cáo chuyên đề, tìm hiểu</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế học vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>Đối với trình độ thạc sĩ:</b></p> <p><b>Mục tiêu kiến thức:</b> Nâng cao trình độ lý luận thông tin - thư viện, nắm vững những thành tựu mới nhất trong lĩnh vực thông tin-thư viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nâng cao kiến thức về quản lý thư viện và cơ quan thông tin trong xã hội hiện đại.</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		<p>- <b>Kỹ năng:</b> Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ hiện đại trong hoạt động thông tin thư viện.</p> <p>+ Kỹ năng quản lý và khai thác các nguồn tin trong môi trường điện tử.</p> <p>+ Kỹ năng quản lý, lãnh đạo, điều hành cơ quan thông tin - thư viện trong xã hội hiện đại.</p> <p>+ Kỹ năng độc lập nghiên cứu khoa học.</p> <p><b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Trình độ B1 Khung châu Âu chung và tương đương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- <b>Đối với trình độ tiến sĩ</b></p> <p>- <b>Mục tiêu kiến thức:</b> có trình độ cao về lý luận trong lĩnh vực khoa học thông tin và thư viện. Có hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin và xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thông tin – thư viện trên thế giới.</p> <p><b>Về kỹ năng:</b> có khả năng giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn một cách khoa học, hợp lý, sáng tạo và đạt hiệu quả.</p> <p>- Có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin- thư viện,</p> <p>- Có năng lực quản lý và khai thác các nguồn tin, đáp ứng nhu cầu xã hội.</p> <p>- <b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Trình độ B2 Khung châu Âu chung và tương đương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
-	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Sau khi tốt nghiệp có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ Thông tin-thư viện, học viên và nghiên cứu sinh có thể công tác tại:</p> <p>- Trực tiếp thực hiện các công tác chuyên môn về thông tin-thư viện trong các cơ quan thông tin thư viện hoặc các cơ quan quản lý, các viện nghiên cứu.</p> <p>- Đảm nhận các nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Thông tin-Thư viện trong các trường đại học;</p> <p>- Tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
		Thông tin-Thư viện và các cơ quan Thông tin – Thư viện trên lãnh thổ Việt Nam.